

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 06/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Thanh Kiên.
+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 24/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1987, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị B; vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1998, tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Tạm trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thuỳ M; con: Có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Lương Chiều T, sinh năm 1997, tại Yên Bái; nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Tạm trú: Thôn T, xã Đại Cương, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông Lương Đức B và bà Phùng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**** Bị hại:***

- Công ty Cổ phần cơ điện LTD Việt Nam; địa chỉ: Số nhà C6, khu B, cụm 591, xã Kim Linh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn Đ - Giám đốc. Vắng mặt.

- Công ty TNHH SNENGINEERING & CONSTRUCTION; địa chỉ: Số 15A, Nguyễn Khang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông PARKJIHOON - Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đỗ Lê L, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà C6, Khu B, cụm 591, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nhận thi công lắp đặt vách Panel ngăn trong nhà xưởng cho Công ty TNHH LISAL VINA tại khu Công nghiệp Đồng Văn IV thuộc thôn Nhật Tựu, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Phạm Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam thuê Lương Chiêu T, sinh năm 1997, nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái và Nguyễn Quốc H, sinh năm 1998, nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam làm thuê. Như thường ngày, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/9/2021, sau khi T, T và H vào nhà xưởng Công ty TNHH LISAL VINA làm việc thì T nhìn thấy 04 thanh kim loại hình chữ U và một thanh kim loại hình chữ V của Công ty TNHH SN Engineering & Construction là tổng thầu xây dựng tại Công ty TNHH LISAL VINA để ở cửa ra vào nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T nói với H: “Đưa mấy thanh nhôm này ra ngoài hàng rào, lúc nào lấy được thì lấy”, H đồng ý. H và T lần lượt chuyển 05 thanh kim loại ra cất giấu bên ngoài tường rào công ty rồi tiếp tục vào làm việc. Khoảng 21 giờ cùng ngày T, H, T cùng Phạm Văn T, sinh năm 1985 cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam ngồi uống nước tại nhà T thì T nói với anh T: “Anh với H ra lấy cho em ít đồ về”, T nói: “Mưa như này tao không đi đâu”, T bảo: “Anh giúp em đi không để trời mưa nó hỏng mất”. Nghe T nói xong T phân vân xong đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 90B3 - 139.73 của H, chở H ngồi phía sau chỉ đường, còn T và T ở nhà đợi. T chở H đến khu vực tường rào của Công ty TNHH LISAL VINA thì H xuống xe bê 05 thanh kim loại vác lên vai và ngồi phía sau, T điều khiển xe mô tô chở H vác 05 thanh kim loại về cất giấu tại nhà ông Phạm Văn T, sinh năm 1963 cư trú tại thôn A, xã L, huyện K (là bố đẻ của T và T). Cất giấu xong, T chở H quay lại nhà T thì T đi về nhà, còn H vào nhà nhưng không thấy T và T đâu, H điều khiển xe mô tô đi tìm T và T. Do ngồi đợi một lúc không thấy T và H quay về, T nói với T: “Mày chở anh đi xem thế nào mãi không thấy về”, T đồng ý và điều khiển xe mô tô không có biển số của T chở T đến Công ty TNHH LISAL VINA tìm T và H. Đến nơi nhưng không thấy T và H ở đó, T quan sát xung quanh thấy không có người trông coi bảo vệ nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản, T nói với T: “Đứng ngoài đợi anh” đồng thời đưa chiếc điện thoại Redmi 9C màu đen để Trâu cầm. T trèo qua tường vào trong nhà xưởng của Công ty TNHH LISAL VINA lấy trộm 10 thanh kim loại chữ V mang ra đưa qua tường rào để T ở bên ngoài đỡ và để sát chân tường rào tránh bị phát hiện; T quay vào lấy 01 cuộn dây cáp điện 03 pha ra ném qua hàng rào cho T và tiếp tục quay lại nhà xưởng để lấy trộm tài sản. Lúc này H điều khiển xe mô tô BKS 90B3 - 139.73 đi thấy T đang ngồi cạnh 10 thanh nhôm chữ V, H xuống xe hỏi T: “Anh T đâu” thì T chỉ tay về phía nhà xưởng và nói với

H: “Anh T vừa rút cuộn dây điện ra rơi xuống cống, bạn xuống vớt lên đi”. H biết là tài sản trộm cắp nên xuống cống nước lấy cuộn dây điện để cạnh 10 thanh nhôm chữ V nơi T đang ngồi canh rồi trèo qua tường rào vào trong xưởng để cùng T lấy trộm tài sản. T thấy H vào liền nói với H: “Bê hộp thạch cao này ra ngoài”, H bê hộp thạch cao đưa ra ngoài hàng rào cho T rồi quay lại xưởng thì T chỉ vào chiếc máy tiện ren ông nói với H: “Bê cái máy này ra ngoài”, H cùng T dùng tay khiêng chiếc máy tiện ren ông ra đến cửa ra vào nhà xưởng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên vỉa hè nơi Lương Triều T đang đứng: 10 thanh kim loại chữ V dài 6m được bọc trong giấy nilon màu trắng; 01 cuộn dây điện 03 pha (0,4x2,5) vỏ bọc màu đen; 01 hộp dài 26m; 01 hộp bên trong có 10 tấm trần thạch cao nhãn hiệu ZC-103; Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, BKS 90 B3- 139.73 bên trong cốp xe có 01 đăng ký của xe mô tô BKS 90 B3- 139.73; Một xe mô tô kiểu dáng DREAM màu nâu, không có biển số, số máy LC152FMG-1-A*00051131*, số khung N-U00200020269 và một chiếc điện thoại di động Redmi 9C màu đen đã cũ. Thu tại trước cửa nhà xưởng của Công ty TNHH LISAL VINA nơi H và T đứng; 01 máy tiện ông ren nhãn hiệu Z1T-R. Phạm Văn T tự nguyện giao nộp 04 thanh kim loại hình chữ U và 01 thanh kim loại hình chữ V mỗi thanh dài 6 mét (loại thanh nhôm dùng làm tấm Panel vách ngăn).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2021 kết luận: 11 thanh kim loại hình chữ V, 04 thanh kim loại hình chữ U mỗi thanh dài 6 mét (loại thanh nhôm dùng làm tấm Panel vách ngăn) có giá trị hiện tại theo giá thị trường là 200.000 đồng/01 thanh = 3.000.000đồng; 26 mét dây cáp điện loại 3 pha kích thước (04x2,5) mm bên trong có bốn lõi đồng có giá trị hiện tại theo giá thị trường là 32.000đồng/01 mét x 26 mét = 830.000đồng; 01 máy tiện ren ông nhãn hiệu Z1T-R có giá trị 3.000.000đồng; 01 hộp tấm trần thạch cao nhãn hiệu ZC-103 (bên trong có 10 tấm) có giá trị hiện tại theo giá thị trường là 170.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra để xem xét.

Cáo trạng số 95/CT-VKSKB ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố Phạm Văn T, Nguyễn Quốc H và Lương Triều T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Quốc H và Lương Triều T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 50; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; bị cáo Nguyễn Quốc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; bị cáo Lương Triều T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, BKS 90 B3- 139.73 và 01 đăng ký của xe mô tô BKS 90

B3- 139.73; Một xe mô tô kiểu dáng DREAM màu nâu, không có biển số, số máy: LC152FMG-1-A*00051131*, số khung: N-U00200020269 . Trả lại cho bị cáo T một chiếc điện thoại di động Redmi 9C màu đen đã qua sử dụng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không bổ sung, tranh luận gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Quốc H và Lương Chiêu T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp bản kết luận định giá tài sản, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 14/9/2021, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn T, sinh năm 1987; Nguyễn Quốc H, sinh năm 1998 và Lương Chiêu T, sinh năm 1997 đang thực hiện hành vi trộm cắp 10 thanh kim loại chữ V dài 6m được bọc trong giấy nilon màu trắng; 01 cuộn dây điện 03 pha (0,4x2,5) vỏ bọc màu đen dài 26m; 01 hộp bên trong có 10 tấm trần thạch cao nhãn hiệu ZC-103 tại khu nhà xưởng Công ty TNHH LISAL VINA thuộc Khu Công nghiệp Đồng Văn 4, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Tổng trị giá tài sản là 7.000.000đồng . Hành vi đó của Phạm Văn T, Nguyễn Quốc H và Lương Chiêu T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc trông nom quản lý tài sản, sự mất cảnh giác của bị hại rồi lén lút trộm cắp tài sản tổng trị giá 7.000.000đồng, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn chiếm đoạt để thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo.

Xét vai trò các bị cáo trong vụ án thấy, Phạm Văn Tiệp là người khởi xướng nên giữ vai trò chính, tiếp đến bị cáo Huy, Trâu giữ vai trò đồng phạm.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài ra thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tuổi đời còn trẻ, tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn và đã được trả lại cho bị hại. Do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, BKS 90 B3- 139.73 và 01 đăng ký của xe mô tô BKS 90 B3- 139.73 là tài sản hợp pháp của bị cáo H; Một xe mô tô kiểu dáng DREAM màu nâu, không có biển số là tài sản hợp pháp của bị cáo T, các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với một chiếc điện thoại di động Redmi 9C màu đen đã qua sử dụng thu giữ tại túi quần của bị cáo T là tài sản của bị cáo T đưa cho bị cáo T cầm hộ, không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo T theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với anh Phạm Văn T là người được Phạm Văn T nhờ đi cùng Nguyễn Quốc H để chở 05 thanh nhôm hình chữ U và 01 thanh nhôm hình chữ V trị giá 1.000.000đồng do T, H trộm cắp sáng ngày 14/9/2021 mang về để ở nhà ông Phạm Văn T. Tuy nhiên ông T không biết T, H mang các thanh nhôm để ở nhà mình; T không biết các thanh nhôm là tài sản trộm cắp nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm để xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 233, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 47; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Quốc H và Lương Chiêu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lương Chiêu T 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Giao bị cáo Nguyễn Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lương Chiêu T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, BKS 90 B3- 139.73, dung tích xilanh 103cm³, SM: JA39E1383976, SK: RLHJA3914LY048279 cùng 01 đăng ký số 173911 cấp ngày 17/2/2020; Một xe mô tô kiểu dáng DREAM màu nâu, trên lốc máy in chữ LONCIN, xe không có BKS, không có đăng ký, SM: LC152FMG-1-A*00051131*, SK: N-U00200020269. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T một chiếc điện thoại di động Redmi 9C màu đen đã qua sử dụng (Tình trạng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 26/11/2021).

3. Án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Quốc H và Lương Chiêu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

